

Số: 07/2019/QĐST-DS

Bắc Quang, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212; Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 24 khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 3 năm 2019, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2018/TLST-DS, ngày 28 tháng 12 năm 2018; về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Xuân D, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ N thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở M, xã M, huyện Q, tỉnh G.

- **Bị đơn:** Bà Phùng Thị Hồng N, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ N thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G; đơn vị công tác: Trường Trung học cơ sở M, xã M huyện Q, tỉnh G.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Phùng Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Xuân D tổng số tiền là: 45.000.000đ (*Bốn mươi năm triệu đồng*).

- Phương thức, thời hạn và địa điểm bà Phùng Thị Hồng N trả nợ cho ông Nguyễn Xuân D được chia làm ba lần, cụ thể như sau:

+ Lần 1: Chậm nhất là vào ngày 20/12/2019 (dương lịch), bà N có trách nhiệm trả cho ông D số tiền là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*);

+ Lần 2: Chậm nhất là vào ngày 20/12/2020 (dương lịch), bà N có trách nhiệm trả cho ông D số tiền là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*);

+ Lần 3: Chậm nhất là vào ngày 20/12/2021 (dương lịch), bà N có trách nhiệm trả cho ông D số tiền là 15.000.000đ (*Mười năm triệu đồng*);

- Địa điểm thanh toán: Tại nhà riêng ông Nguyễn Xuân D, thuộc tổ M thị trấn Q, huyện Q, tỉnh G.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Nguyễn Xuân D tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự có giá ngạch là 1.125.000đ (*Một triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Nguyễn Xuân D đã nộp là 1.125.000đ (*Một triệu, một trăm hai mươi năm nghìn đồng*), ngày 28/12/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai thu số 0000661; bà Phùng Thị Hồng N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Tuấn Vĩnh